TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày 20 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hoan và bà Phạm Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1980 tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn Vinh Quang, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nguyên làm nghề: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H1 và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phan Thị Q; có 02 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2016), buộc Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm (đến nay bị cáo chưa chấp hành); tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 19/12/2017, tạm giam ngày 22/12/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Việt H2, sinh năm 1985 và chị Trương Thùy T1, sinh năm 1987 (vợ anh Hưng); cùng nơi cư trú: thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

Những người làm chứng:

- Ông Đinh Văn T3, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

- Bà Bùi Thị S, sinh năm: 1956; địa chỉ: Thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

- Bà Đào Thị K, sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H quen anh Bùi Việt H2 từ tháng 6/2017 trong thời gian cùng làm công quả ở chùa Ba Vàng, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 09 giờ ngày 25/9/2017, Hùng mượn xe mô tô của anh H2 (khi giao xe, anh H2 có nói với H trong chùm chìa khóa có khóa cửa, khóa két, đi cẩn thận để không bị rơi). Lợi dụng sơ hở, H nảy sinh ý định vào nhà anh H2 trộm cắp tài sản do trước đó H đã đến nhà anh H2 chơi. Trước khi vào nhà anh H2, H đến khu vực thi công ở chùa Ba Vàng cầm một chiếc búa, đầu bằng kim loại hình chữ nhật. Khi đến nhà anh H2, thấy cổng không khóa, H dựng xe đi vào sân, rồi lấy chìa khóa mở cửa vào từng phòng, đến phòng ngủ nhìn thấy có 01 chiếc két sắt. H dùng búa đập vào cánh cửa, làm két sắt bị bung ra, trong két chỉ có một số giấy tờ và 03 con lợn đất. H cầm 3 con lợn ra đập vỡ từng con rồi lấy hết số tiền trong lợn đất, theo H khai là được 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau đó, H quay lại trả xe cho anh H2. Chiều cùng ngày, H đi hát Karaoke và xuống thành phố Cẩm Phả và phường Cửa Ông chơi.

Ngày 27/9/2017, H gọi điện nhờ chị Phan Thị Qn (vợ của H) trả cho anh H2 cả số tiền trộm cắp và bồi thườngthiệt hại khác với tổng số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Ngày 19/12/2017, H đến Công an thành phố Uông Bí đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 106 ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Hòa Phát (kích thước 01mx 0,6mx0,4m) có giá là: 1.811.000đ; 03 con lợn đất có đặc điểm giống nhau (kích thước 10cm x 20x8cm) trị giá 45.000đ. Tổng cộng: 1.856.000 (Một triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Giai đoạn điều tra, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên. Vợ bị cáo đã trả lại tiền bị cáo trộm cắp và tiền thiệt hại về tài sản cho gia đình anh H2 với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, bị hại là anh Bùi Việt H2 khai: Anh cho bị cáo mượn xe mô tô của mình, sau đó không thấy bị cáo mang trả lại nên đã trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra anh khai gia đình mình bị mất khoảng 6.000.000 đồng. Sau đó, cả anh H2 và chị Trương Thùy T1 (vợ anh H2) đều khai anh chị bị mất số tiền 3.000.000 đồng là tiền của anh chị tiết kiệm để trong 03 con lợn đất trong két sắt của gia đình. Anh chị đã nhận lại chiếc xe mô tô của mình và tiền gia đình bị cáo bồi thường cho mình 6.000.000 đồng và Hưng xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Anh chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng là các ông Đinh Văn T3, bà Bùi Thị S khai: Vào sáng ngày 25/9/2017, hai ông bà có đến nhà vợ chồng anh H2 để thu tiền quyên góp trung thu cho các cháu trong thôn thì phát hiện cửa nhà mở, xe mô tô của anh H2 dựng trong sân nhà nhưng gọi thì không thấy ai mở cửa. Bà Đào Thị K là hàng xóm với gia đình anh H2 cũng khai: Vào khoảng thời gian trên, bà nghe thấy tiếng đập phá trong nhà anh H2 nhưng sau đó im lặng nên bà không sang kiểm tra.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSUB-QN ngày 22 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: (1) Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp đoạt tài sản"; tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 73A/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/12/2017); (2) Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những bị hại, những người làm chứng; phù hợp với bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng bị thu giữ và bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 25/9/2017, tại thôn Nam Mẫu 2 xã Thượng Yên Công thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Bùi Việt H2 cho Lê Văn H mượn xe mô tô có kèm theo chìa khóa nhà, Lê Văn H đã lén lút vào nhà anh H2 dùng búa sắt đập phá cánh cửa két sắt (trị giá 1.811.000 đồng), 03 con lợn đất (trị giá 45.000 đồng) để trộm cắp 3.000.000 đồng của vợ chồng anh Bùi Việt H2 và chị Trương Thùy T1. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

" Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"....

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Mặc dù bị cáo đã bị Tòa án kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh.

[5] Ngày 26/12/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2016). Nhưng trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo lại phạm tội mới. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 53, khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo tái phạm và phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[6] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện tác động đến gia đình mình bồi thường thiệt hại; được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[8] Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: đã được Cơ quan điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; các điểm b, s của khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53, khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 73A/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/12/2017).

3. Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

Nguyễn Thành Lâm